

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Bản án số: **11/2019/HS-ST**
Ngày 26-02-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thùng Văn Liên

Ông Thào Nhè Cánh

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Sao - Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà:

Ông Lê Thành Công - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/TLST-HS ngày 30/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 15/02/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê C**; sinh ngày: 30/3/1988 tại huyện T, tỉnh P; Nơi cư trú: Bản H 1, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nơi làm việc: Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở xã S, huyện N; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Hà Thị S, sinh năm 1957; Bị cáo có vợ tên là Nông Thị O và 02 con; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/11/2018 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở S

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thanh H; Chức vụ: Hiệu trưởng.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nông Thị H (theo Văn bản ủy quyền ngày 29/11/2018)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nông Thị H, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Bản H1, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Chị H có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp nhận được đơn trình báo của Nông Thị H, sinh năm 1989 trú tại bản Huổi Thủng 1, xã S, huyện N với nội dung: Ngày 12/11/2018 chị H đến phòng làm việc tại trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở S thì phát hiện tủ làm việc có dấu hiệu bị cạy phá, kiểm tra trong tủ chị H phát hiện bị mất 21.700.000 (Hai mươi một triệu bảy trăm nghìn) đồng là tiền quỹ của nhà trường giao cho chị H quản lý (chị H là thủ quỹ), chị H đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N điều tra làm rõ.

Qua điều tra xác minh, thu thập chứng cứ tại hiện trường, ngày 21/11/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã xác định đối tượng Lê C là giáo viên trong trường có dấu hiệu nghi vấn, Lê C được triệu tập để lấy lời khai. Tại cơ quan điều tra Lê C đã khai nhận tòa bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút đêm ngày 09 tháng 11 năm 2018, Lê C mang theo 01 con dao nhọn và 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia đi bộ từ phòng trọ của Lê C lên trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở S với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, Chư trèo qua hàng rào vào trong trường và đi đến phòng làm việc Nông Thị H, tại đây Chư quan sát thấy có khe hở giữa khung nhà với mái nhà có thể trèo vào bên trong phòng và xung quanh không có ai. Chư liền cầm dao ở tay trái rồi dùng tay phải bám theo khung nhà trèo lên mái nhà, Chư thấy bên phía phòng đoàn đội có lỗ hổng để trèo xuống và bên dưới lỗ hổng có một chiếc tủ, Chư bám 02 tay vào vào khung nhà trèo qua lỗ hổng mái nhà trèo xuống chiếc tủ rồi xuống nền nhà phòng đoàn đội. Do phòng này thông với với phòng làm việc của chị H nên Chư đi sang phòng làm việc của chị H, đến trước tủ hồ sơ nơi chị H cất tiền. Chư lấy điện thoại mang theo bật đèn pin chiếu sáng thì thấy ngăn tủ phía bên trái không khóa, Chư mở cánh tủ ra thấy có 01 phong bì thư bên trong có 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, Chư lấy số tiền đó cho vào túi quần đang mặc và để lại phong bì vào chỗ cũ, rồi đóng cánh cửa tủ lại. Chư tiếp tục soi đèn pin sang ngăn cửa tủ bên cạnh đó thì thấy ngăn tủ bị khóa, Chư dùng lưỡi dao đưa vào giữa cánh tủ và khung tủ cạy bung cánh tủ ra, Chư thấy trong tủ có 05 phong bì thư đựng tiền, Chư lấy 05 phong bì đó cho vào túi quần đang mặc và đóng cửa tủ lại. Sau khi lấy được tiền, Chư cầm dao và điện thoại đi theo lối cũ ra ngoài rồi về phòng trọ để ngủ. Đến 8 giờ sáng ngày 09/11/2018, Chư mang số tiền đã trộm cắp ra đếm tổng cộng được 21.700.000 (Hai mươi một triệu bảy trăm nghìn) đồng. Mục đích Chư trộm cắp số tiền trên là để tiêu xài cho cá nhân Chư.

Đối với số tiền là 21.700.000 (Hai mươi một triệu bảy trăm nghìn) đồng mà Lê C trộm cắp của nhà trường do chị H là thủ quỹ quản lý, tại giai đoạn điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ và trả lại cho nhà trường, trực tiếp chị H đã nhận đủ.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSNP ngày 29/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lê C về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê C về tội danh, điều luật như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê C từ 06 (sáu) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị hại nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Lê C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thái độ ăn năn hối cải, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê C đã khai nhận, đêm ngày 09/11/2018 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền quỹ là 21.700.000 đồng của Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở S do chị Nông Thị H là thủ quỹ quản lý. Bị cáo trộm cắp tiền để tiêu xài cá nhân. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ cũng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê C phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít trọng, có tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội không lớn, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn xã S, huyện N. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, để có tiền

tiêu xài cho cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản, bị cáo đã trộm cắp tài sản, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật để giữ vững kỷ cương của pháp luật góp phần đẩy lùi tội phạm trong xã hội và làm gương răn đe giáo dục các đối tượng khác đang và đã có hành vi như bị cáo nhưng chưa bị phát hiện, xử lý.

[4] Về nhân thân bị cáo: Lê C xuất thân trong gia đình lao động, bản thân bị cáo là giáo viên, có nơi cư trú rõ ràng, hiện tại bị cáo đang làm việc tại trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở S, huyện N, tỉnh Điện Biên. Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hiện tại bị cáo là trụ cột trong gia đình, gia đình bị cáo khó khăn, các con của bị cáo còn nhỏ. Bị cáo có bố đã được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng 3. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Lê C từ 06 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Lê C có nhân thân tốt, lý lịch rõ ràng, bị cáo có nơi làm việc ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 của Bộ luật hình sự. Do đó, căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự về hình phạt bổ sung là phạt tiền, HĐXX xét thấy gia đình bị cáo sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo không có tài sản giá trị nên bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại giai đoạn điều tra, số tiền là 21.700.000 (Hai mươi một triệu bảy trăm nghìn) đồng mà bị cáo Lê C trộm cắp của nhà trường do chị H quản lý đã được cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ và trả lại cho nhà trường, trực tiếp chị H đã nhận đủ. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy vật chứng là 01 điện thoại Nokia đã cũ và 01 con dao nhọn là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng.

[10] Về phần án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê C là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường) sinh sống tại bản Huổi Thủng 1, xã S, huyện N là khu vực có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên HĐXX miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo;

[11]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/02/2019).

Giao bị cáo Lê C cho Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lê C có trách nhiệm phối hợp với Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở xã S trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì được thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[3]. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3720c; 01 (một) con dao nhọn là vật chứng của vụ án. (Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

[4]. Án phí: Bị cáo Lê C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 26/02/2019./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TAND Tỉnh;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Đội điều tra Công an N;
- Cơ quan THAHS CA N;
- Chi cục THA dân sự N;
- PC 81(THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu. Hồ sơ VA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thành

